

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 01 năm 2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Văn Tiên- Cán bộ nghỉ hưu  
2/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân- Giáo viên nghỉ hưu
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 914/2020/TLST-HN, Ngày 12/10/2020 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 942/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 982/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*-Nguyên đơn:* **Bà Trương Thị Trúc P**, sinh năm: 1991

Thường trú: Ấp Tân Q, xã Tân Quới Tr, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long – (có mặt).

*- Bị đơn:* Ông **Ngô Văn P**, sinh năm: 1983

HKTT: Nhà số 152,tổ A, khu phố A, phường A , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – (Vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Trúc P trình bày:

Tôi và ông Ngô Văn P tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013, Giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2013. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Ngô Văn P

Về con chung: có 02 con chung, Ngô Trương Nhật M , sinh ngày 09/12/2014 và Ngô Trương Nhật Á, sinh ngày 18/9/2013, tôi- Phương đồng ý giao 02 con chung

cho ông Phụng trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phương cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ngô Văn P có bản tự khai gửi Tòa án thể hiện ý kiến cho rằng không chịu đựng nổi việc vợ bỏ đi bỏ bịch, đi ngủ bên ngoài 1-2 ngày/tuần, ăn nhạt, chơi bời, bỏ bê con cái nên đồng ý ly hôn với bà Phương. Về con chung có 2 con chung, Ngô Trương Nhật M, sinh ngày 09/12/2014 và Ngô Trương Nhật Ánh, sinh ngày 18/9/2013, ông Phụng yêu cầu được nuôi 2 con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Ngô Văn P là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Trương Thị Trúc P và ông Ngô Văn P đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2013. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Trương Thị Trúc P và ông Ngô Văn P là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Trúc P và ông Ngô Văn P tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường An Phú Đông xác định mâu thuẫn:

“tình trạng hôn nhân giữa bà Trương Thị Trúc P và ông Ngô Văn P do gia đình không liên hệ với địa phương khi xảy ra mâu thuẫn nên không rõ tình trạng hôn nhân như thế nào”

Tại phiên tòa bà Phương trình bày thêm lý do mâu thuẫn: Ông Phụng thường xuyên la mắng và đánh đập tôi, thậm chí còn đòi giết tôi, tôi rất lo lắng và sợ hãi khi ở gần. Anh ta đánh, bóp cổ còn cầm dao dọa giết, chặt chân tôi, đến nơi làm việc quậy phá và đánh tôi, làm tôi không thể tiếp tục đi làm được nữa. Bà Phương còn cung cấp các hình ảnh thể hiện ông Phụng có hành vi cản trở công việc của bà Phương tại cửa hàng tiện lợi và hình ảnh về các vết thương tại cổ, mặt của Phương, bà Phương cho rằng ông Phụng gây ra. Mẹ của ông Phụng biết ông Phụng bạo hành với bà nhưng không ngăn cản được nên bà Phương lo sợ đến tính mạng phải bỏ nhà ra ở phòng trọ, bà muốn đưa đón con đi học nhưng ông Phụng không cho. Do vậy, bà Phương yêu cầu được ly hôn với ông Phụng

Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên trong nhiều tháng để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Ông Phụng không đề ra kế hoạch có tính khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai vợ chồng sống ly thân. Mặt khác ông Phụng có gửi văn bản đến tòa án thể hiện ý chí muốn ly hôn với bà Phương. Như vậy những chứng cứ trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Phương và ông Phụng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét thấy yêu cầu của bà Phương là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: Có 2 con chung, Ngô Trương Nhật M, sinh ngày 09/12/2014 và Ngô Trương Nhật Á, sinh ngày 18/9/2013. Ông Ngô Văn P đang trực tiếp nuôi con và có yêu cầu được nuôi 2 con, bà Phương đồng ý giao 2 con chung cho ông Phụng nuôi dưỡng. Bà Phương cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng/2 con cho đến tuổi trưởng thành. Tại bản tự khai, trẻ Ngô Trương Nhật M có nguyện vọng xin ở với ba. Xét thấy yêu cầu trên là chính đáng và phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Ngô Trương Nhật M, Ngô Trương Nhật Á cho ông Ngô Văn P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Trương Thị Trúc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Trương Thị Trúc P phải chịu.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Trúc P được ly hôn đối với ông Ngô Văn P

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2013 cấp cho bà Trương Thị Trúc P và ông Ngô Văn P không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 02 con chung, Ngô Trương Nhật M, sinh ngày 09/12/2014 và Ngô Trương Nhật A, sinh ngày 18/9/2013. Giao trẻ Ngô Trương Nhật M, Ngô Trương Nhật A cho ông Ngô Văn P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Trương Thị Trúc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

Kể từ ngày ông Ngô Văn P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trương Thị Trúc P không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi các con hàng tháng thì bà Trương Thị Trúc P còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Trương Thị Trúc P phải chịu. Án phí hôn nhân được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Trương đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0105200 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thị Trúc P còn phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 12;
- UBND P. An Phú Đông;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ma Văn Nhất**